

Số: /CTQBI-TTHT
Về việc trả lời chính sách thuế Tài
nguyên, Phí bảo vệ môi trường

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải.
(Địa chỉ: Số 117 Hữu Nghị, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

Cục Thuế tỉnh Quảng Bình nhận được Phiếu chuyển số 781/PC-TCT ngày 13/6/2024 của Tổng cục Thuế về việc chuyển Công văn số 166/CV-TĐSH ngày 04/6/2024 của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải đề nghị hướng dẫn xác định nghĩa vụ về thuế Tài nguyên, phí Bảo vệ môi trường trong công tác đào, đắp đất đá nền đường theo đúng hồ sơ thiết kế. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với thuế Tài nguyên

- Tại Khoản 1, Điều 3 Luật Thuế tài nguyên số 49/2009/QH12, quy định.

“Điều 3. Người nộp thuế

1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên.”

- Tại Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, quy định.

“Điều 3. Người nộp thuế

3. Tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình trong quá trình thi công có phát sinh sản lượng tài nguyên mà được phép của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không trái quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên khi thực hiện khai thác sử dụng hoặc tiêu thụ thì phải khai, nộp thuế tài nguyên với cơ quan thuế địa phương nơi phát sinh tài nguyên khai thác.”

- Tại Khoản 5, Điều 10 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, quy định.

“Điều 10. Miễn thuế tài nguyên

5. Miễn thuế tài nguyên đối với đất do tổ chức, cá nhân được giao, được thuê khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất được giao, được thuê; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, đề điều.

Đất khai thác và sử dụng tại chỗ được miễn thuế tại điểm này bao gồm cả cát, đá, sỏi có lẫn trong đất nhưng không xác định được cụ thể từng chất và được sử dụng ở dạng thô để san lấp, xây dựng công trình; Trường hợp vận chuyển đi nơi khác để sử dụng hoặc bán thì phải nộp thuế tài nguyên theo quy định.”

- Tại điểm b, Khoản 1; điểm b1, b4, khoản 2, Điều 51 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định.

“Điều 51. Thủ tục hồ sơ và trường hợp người nộp thuế tự xác định số tiền thuế được miễn thuế, giảm thuế

1. Các trường hợp người nộp thuế tự xác định số tiền được miễn thuế, giảm thuế:

b) Thuế tài nguyên: Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác hải sản tự nhiên thuộc diện miễn thuế tài nguyên; cá nhân được phép khai thác cành, ngọn, củi, tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô để phục vụ sinh hoạt thuộc diện miễn thuế tài nguyên; nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt; nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện của hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất phục vụ sinh hoạt; đất khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất được giao, được thuê; đất khai thác để san lấp, xây dựng chương trình an ninh, quân sự, đề điều;”

2. Thủ tục hồ sơ miễn thuế, giảm thuế:

b) Đối với thuế tài nguyên quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

b.1) Tổ chức, cá nhân không phải lập tờ khai thuế tài nguyên hằng tháng và quyết toán thuế tài nguyên năm.

b.4) Thủ tục miễn thuế đối với đất khai thác và sử dụng tại chỗ trên diện tích đất được giao, được thuê; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, đề điều:

Tổ chức, cá nhân được giao, được thuê đất tự khai thác hoặc đơn vị nhận thầu thi công phải có văn bản đề nghị theo mẫu số 06/MGTH ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo bản sao hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về việc xây dựng công trình tại địa phương của chủ đầu tư, về xây dựng công trình an ninh, quân sự, đề điều; trường hợp đơn vị nhận thầu thi công thì phải có văn bản giao thầu ký với chủ đầu tư. Bộ hồ sơ này được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp nơi khai thác trước khi khai thác để hưởng miễn thuế tài nguyên.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp đơn vị xây dựng công trình có khai thác đất (bao gồm cả cát, đá, sỏi có lẫn trong đất nhưng không xác định được cụ thể từng chất, được sử dụng ở dạng thô để san lấp, xây dựng công trình) và sử dụng tại chỗ trên diện tích được giao, được thuê thuộc đối tượng được miễn thuế tài nguyên. Trường hợp vận chuyển đi nơi khác để sử dụng hoặc bán, hoặc trong quá trình khai thác mà thu được đá, sỏi và lượng đá, sỏi này có thể tách riêng được từng chất thì khối lượng đá, sỏi thu được này phải nộp thuế tài nguyên.

Thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, điểm b1, b4, khoản 2, Điều 51 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

2. Đối với phí bảo vệ môi trường

- Tại Điều 2, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, quy định.

“ Điều 2. Đối tượng chịu phí

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than; khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại quy định tại Biểu khung mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Tại Điều 5, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, quy định.

“ Điều 5. Các trường hợp được miễn phí

1. Hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

2. Hoạt động khai thác đất, đá để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục thiên tai. Trường hợp đất, đá khai thác vừa sử dụng cho san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục thiên tai vừa sử dụng cho mục đích khác thì tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm xác định khối lượng đất, đá thuộc đối tượng miễn phí; số lượng đất, đá sử dụng cho mục đích khác phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

3. Sử dụng đất đá bóc, đất đá thải từ quá trình khai thác để cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực khai thác theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

- Tại điểm đ, khoản 1, Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định.

“Điều 8: Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

1. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc loại khai theo tháng, bao gồm:

đ) Các khoản phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (trừ phí, lệ phí do cơ quan đại diện nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này; phí hải quan; lệ phí hàng hoá, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh).”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị đơn vị đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị, trường hợp thuộc quy định tại Điều 5, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP thì được miễn Phí bảo vệ môi trường. Ngoài các trường hợp được miễn Phí bảo vệ môi trường quy định tại Điều 5, Nghị định số 27/2023/NĐ-CP thì đơn vị phải kê khai nộp Phí bảo vệ môi trường theo quy định. Trường hợp có vướng mắc về chính sách thuế, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Quảng Bình được đăng tải trên website <http://quangbinh.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ số điện thoại: 0232.3829.935 để được hỗ trợ.

Cục Thuế tỉnh Quảng Bình trả lời đề đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Lưu: VT; TTHT.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Võ Văn Sơn